# CÓ HAY KHÔNG HÌNH THÁI HAI CHÍNH QUYỀN CÙNG TỒN TẠI Ở SÀI GÒN VÀ NAM KỲ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

TRẦN GIANG*

I. Trong cách mạng ở Việt Nam, từ sau cuộc đảo chính của Nhật lật đổ Pháp (ngày 9-3-1945), đến Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công, xuất hiện hình thái hai chính quyền song song tồn tại tương tự như ở Nga sau Cách mạng tháng Hai 1917. Hình thái đó ở nước ta diễn ra sau khi phát xít Nhật độc quyền cai trị,tuyên bố Việt Nam "độc lập" giả hiệu; giữ vua Bảo Đại, lập chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, đặt ra chức khâm sai ở mỗi xứ. Như thế, dưới chính quyền Nhật, một chính quyền tay sai được Nhật dựng lên.

Ngay lúc đó, Trung ương ĐCS Đông Dương ra Chỉ thị phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước. Chính trong cao trào này, dưới sự lãnh của Đảng và Mặt trận Việt Minh, quần chúng nhiều xã, tổng, huyện ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ đã nổi dậy, khởi nghĩa từng phần lập chính quyền cách mạng, nắm quyền điều hành địa phương thông qua Mặt trận Việt Minh. Từ những cuộc nổi dậy ấy, những nơi có điều kiện, dần dần hình thành các chiến khu, khu căn cứ, làm bàn đạp cho cuộc tổng khởi nghĩa trong cả nước. Từ thực tế đó, ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị về việc tổ chức Ủy ban dân tộc giải phóng các cấp để chuẩn bị lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam trong phạm vi cả nước. Hình thái hai chính quyền song song tồn tại xuất hiện: chính quyền cách mạng của nhân dân và chính quyền phát xít Nhật cùng ngụy quyền tay sai.

Chính quyền cách mạng ngày càng phát triển từ tháng 5-1945, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh về Tân Trào chủ trương lập *Khu giải phóng* bao gồm hầu hết các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang,Tuyên Quang, Thái Nguyên và một số vùng lân cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên. Ngày 4-6-1945, Tổng bộ Việt Minh tuyên bố thành lập Khu giải phóng, đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời. Trong Khu giải phóng, các Uỷ ban nhân dân cách mạng thực hiện 10 chính sách lớn của Việt Minh về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá - xã hội, đối ngoại... Như thế: " nước Việt Nam mới ra đời... Một phần Bắc Bộ đã thực tế đặt dưới chính quyền cách mạng "[1].

Ngày 16-8-1945, Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào (Tuyên Quang), gồm đại biểu của đồng bào cả nước và một số kiều bào nước ngoài, đã nhiệt liệt tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của ĐCS Đông Dương, quy định Quốc kỳ, Quốc ca nước Việt Nam DCCH, cử ra Uỷ ban dân tộc giải phóng Việt Nam tức Chính phủ lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngày 2-9-1945, tại Hà Nội, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam DCCH chính thức ra mắt quốc dân Việt Nam và thế giới.

II. Ở Sài Gòn và Nam Kỳ lúc đó có hình thái hai chính quyền song song tồn tại không? GS

* Nhà nghiên cứu lịch sử Đảng, TP Hồ Chí Minh

Trần Văn Giàu, Huỳnh Văn Tiểng, Trần Bạch Đằng và một số sách báo cho rằng có hình thái đó.

GS Trần Văn Giàu viết: " Nếu nói từ sau tháng Ba đến tháng Tám 1945, ở Nam Kỳ đã có một hiện tượng "Phù Đổng", thì đó là một sự thật lịch sử.

Mỗi ngày qua, dưới áp lực của một cao trào nhân dân rầm rộ, bộ máy ngụy quyền thêm rệu rã. Hình thành một cái thế mà bọn tôi gọi là lưỡng quyền, "lưỡng quyền tương tranh" (Huỳnh Văn Tiểng thích cái nhóm từ "lưỡng quyền tương tranh " lắm - dualité den pouvoirs) giữa ngụy và ta ở toàn bộ nông thôn, mà chẳng phải chỉ ở nông thôn thôi, thế lưỡng quyền đó lan đến tỉnh lỵ và cả Sài Gòn nữa; bên kia là ngụy quyền mục nát, bên này ta phát triển củng cố mau chóng, được dân tín nhiệm; bên kia là ngụy chỉ có hình thức chính quyền, bên này ta có thực lực, một thực lực có tổ chức, có hệ thống hoạt động công khai. Công khai lên tiếng trước đồng bào cái quyết tâm giành chính quyền về tay nhân dân, giành độc lập tự do cho đất nước "[2].

Ông Trần Bạch Đằng viết: "Khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 8 - 1945, không khí tiền khởi nghĩa sôi nổi ở thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và tỉnh Gia Định. Trên thực tế ở cơ sở đã hình thành hình thái "hai chính quyền song song tồn tại", một chính quyền của "Đại Nam" do Bảo Đại tuyên cáo và do Khâm sai đại thần Nguyễn Văn Sâm đại diện, kỳ thực bù nhìn của Nhật bởi nhất nhất về hành chính, trị an... đều phải xuất phát từ Thống đốc Nam Kỳ Minoda và một chính quyền khác mang danh nghĩa Thanh niên Tiền phong quản lý mọi sinh hoạt xã hội. Giấy chứng minh của Thanh niên Tiền Phong "mạnh" hơn giấy thuế thân và các giấy khác của Đô trưởng và Tỉnh trưởng"[3].

Trong sách *Mùa Thu rồi- Ngày Hăm Ba* có đoạn viết: "Từ lâu nhân dân đã coi các trụ sở Thanh niên Tiền phong là cơ quan đại diện cho chính quyền cách mạng, một chính quyền mới xuất hiện từ khi Thanh niên Tiền phong ra đời song song tồn tại với chính quyền thân Nhật suốt mấy tháng qua và ngày càng dồn chính quyền này vào thế bị động và vô năng. Thậm chí 70.000 quân Nhật đóng tại Sài Gòn -Chợ Lớn- Gia Định cũng lâm vào thế "án binh bất động ". Còn cuốn *Địa chí Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh*: " Ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, công nhân và Thanh niên Tiền phong nắm hầu hết quyền hành ở các xóm, các khu phố. Chính quyền Nhật - ngụy chỉ còn hình thức ngoài trục lộ... trưởng phường, trưởng khóm đều do những người cách mạng nắm hết"[4].

Sự thực phong trào cách mạng ở Sài Gòn - Chợ Lớn và Nam Kỳ thời kỳ đó không diễn ra hình thái hai chính quyền song song tồn tại. Vì, Thanh niên Tiền phong (TNTP) được Nhật cho phép tổ chức hoạt động công khai, dưới sự điều khiển của Nhật. Đúng vào thời điểm Nhật đầu hàng, tin đồn TNTP bị giải tán. TNTP lên tiếng thanh minh: "Trái với tin đồn của bọn phản tuyên truyền Thanh niên Tiền phong không bao giờ bị giải tán. Trái lại, *Thanh niên Tiền Phong được Chánh phủ nhận chính thức, từ những khẩu hiệu đến những chương trình hành động.*

Hiện thời, nhờ sự ủng hộ của Chánh phủ và nhứt là của quốc dân, Thanh niên Tiền phong hoạt động hăng hái hơn lúc trước nhiều. Khắp nơi đều có chi nhánh của Thanh niên Tiền phong và đều thi hành nỗ lực trên con đường phụng sự quốc gia, cải tạo xã hội. Bước mạnh mẽ và vững vàng, Thanh niên Tiền phong đã làm như thế.

Giờ đây tuyên truyền bậy bạ là phản quốc. Xin độc giả hãy vì nước nhà thẳng tay bài xích những tên phản quốc này, bất kỳ chúng cho một tin gì sai sự thật. Thanh niên Tiền phong"[5].

Nên nhớ phát xít Nhật không bao giờ cho phép một tổ chức công khai hoạt động như một chính quyền đối lập, chống lại chúng và chính

quyền bù nhìn do chúng dựng lên. Hơn nữa, tổ chức này lại công bố công khai được Nhật và Chính phủ tay sai cho phép và hoạt động theo chương trình của Chính phủ Trần Trọng Kim, thì không thể coi là tổ chức đối lập, để có thể trở thành chính quyền đối lập.

Một điểm cần thấy, sau ngày 9 - 3- 1945, chủ trương của Nhật đối với Nam Kỳ khác hẳn đối với Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Nhật duy trì chế độ quân chủ. Toàn quyền Nhật đóng bên cạnh Triều đình Huế và lập chức Khâm sai Bắc Kỳ (27-4- 1945). Riêng Nam Kỳ, Nhật trực tiếp nắm quyền điều khiển với một viên quan Thống đốc người Nhật và dùng bộ máy cai trị cũ. Ngày 30-3-1945, tại Long Xuyên, Thống đốc Nam Kỳ Minoda tuyên bố: "Có một sự ngộ nhận về sự độc lập của Đông Dương. Toàn bộ Đông Dương nằm dưới sự kiểm soát quân sự của Nhật. Sự độc lập của đế chế An Nam và của Cao Miên đã được công bố. Riêng Nam Kỳ, chẳng những ở dưới sự kiểm soát của quân sự mà còn ở dưới sự cai quản của hành chính quân sự của Nhật. Vậy thì, không có sự độc lập ở Nam Kỳ"[6].

Phát xít Nhật trực tiếp cai trị Nam Kỳ trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; nắm chặt các tổ chức đảng phái, tôn giáo do chúng dựng ra hoặc cho phép hoạt động, trong đó có TNTP.

Đến ngày 14-8-1945, Nhật xin đầu hàng Đồng Minh. Ở Đông Dương, chúng trao trả Nam Kỳ cho "Đế quốc Việt Nam", chấp thuận cho Bảo Đại ra Dụ bổ nhiệm Nguyễn Văn Sâm làm Khâm sai Nam Kỳ. Lúc được bổ nhiệm, Nguyễn Văn Sâm còn đang ở Huế, chưa có mặt tại Sài Gòn, nên Minoda vẫn giữ vai trò Thống đốc Nam Kỳ, điều khiển mọi công việc đến ngày 18-8-1945. Hiện trong kho Lưu trữ quốc gia II tại TP Hồ Chí Minh, còn lưu giữ nhiều quyết định, công văn do Thống đốc Nam Kỳ ký, ngày 18-8-1945.

Ngày 19-8-1945, Nguyễn Văn Sâm ở Huế vẫn chưa về Nam Kỳ, thì Hà Nội và nhiều nơi đã khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Thống đốc Minoda thấy không thể trì hoãn thêm, mới tổ chức cuộc bàn giao chính quyền Nam Kỳ cho Hồ Văn Ngà.

Từ sau ngày 9-3-1945 đến ngày 19-8-1945, tại Sài Gòn và Nam Kỳ, chỉ có chính quyền do Nhật trực tiếp nắm, chưa có "chính quyền ngụy" nào cả.

Ngày 19-8-1945, Hồ Văn Ngà được giao Quyền Khâm sai Nam Kỳ, đánh dấu sự xuất hiện của chính quyền tay sai Nhật. Nhưng đến lúc này TNTP vẫn cộng tác làm việc với chính quyền của Hồ Văn Ngà. Ngày 20-8-1945, Quyền Khâm sai Hồ Văn Ngà ra một loạt văn bản, trong đó có một Châu tri khẩn cấp số 171/BT qui định: "Bắt đầu từ ngày nhận Châu tri này, mỗi buổi sớm mai trước khi vô làm việc, làm lễ chào Quốc kỳ (cờ quẻ ly - T.G.) trước công thự và trước Toà bố tỉnh lỵ.

Cuộc lễ phải có vẻ long trọng và oai nghi. Mỗi tỉnh lỵ phải có cơ thủ hộ, đoàn Thanh niên Tiền Phong và học sinh đến dự lễ ấy cho đông".

Để thực hiện Châu tri này, Giám đốc Dinh Hiệp lý của Hồ Văn Ngà có văn thư số 2728 gửi Chánh văn phòng, ký ngày 22-8-1945, qui định:

"*Thanh niên Tiền Phong*

Tráng đoàn Lê Lai

Cách sắp đặt lễ chào cờ ở Dinh Hiệp lý.

I. Sớm mai đúng 8 giờ 15 phút: lễ thượng cờ.

Chiều đúng 7 giờ: lễ hạ cờ.

II. Tráng đoàn Lê Lai chọn 22 tráng sinh có tập dượt hành lễ "thượng và hạ cờ". Còn bao

(*Xem tiếp trang 61*)

Cần nhấn mạnh lịch sử bản thân tổ chức, bộ máy, xây dựng Đảng còn rất ít được phản ánh trong các trang sách LSĐ. Dường như nhiều tác phẩm LSĐ đã lấn sân sang lịch sử cách mạng, lịch sử quân sự,v.v. Đảng hoạt động trong việc đề ra đường lối, chủ trương; trong việc lãnh đạo toàn xã hội thực hiện đường lối, chủ trương đó; trong việc xây dựng chính bản thân mình. Sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam là quá trình tìm tòi, nắm vững và vận dụng các quy luật xã hội vào việc lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Lịch sử là sự phản ánh các sự kiện. Nhưng đồng thời cần phản ánh các quy luật hoạt động của Đảng. Điều này là khó nhưng cực kỳ cần thiết và đó là sự đòi hỏi cao của nghiên cứu đối tượng LSĐ. Không phải cứ sau mỗi phần, mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn LSĐ, người viết dành ra mấy trang về những bài học (hoặc kinh nghiệm). Vấn đề này là cần nhưng quan trọng hơn là những vấn đề quy luật phải được người viết rút ra từ trong từng sự kiện lịch sử.

Theo chúng tôi, tuy có nhiều kết quả tốt, nhưng đến thời điểm hiện nay, chuyên ngành LSĐ chưa thật đạt được kết quả rõ nét về việc chỉ ra một cách có căn cứ với phương pháp chuyên ngành của mình. Hàng loạt những vấn đề về phương pháp luận LSĐ còn đặt ra và những người nghiên cứu, giảng dạy LSĐ, phải tăng cường trao đổi ý kiến về phương pháp luận và đối tượng của LSĐ nhằm thúc đẩy sự phát triển khoa học LSĐ.

---

1, 2. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1987, tr.12, 77

3. Trường - Chinh: *Về công tác nghiên cứu lịch sử Đảng*, Viện LSĐ ấn hành, H, 1985, tr.5, lưu tại Viện LSĐ.

## CÓ HAY KHÔNG HÌNH THÁI...

(*Tiếp theo trang 56*)

nhiêu người khác nên đứng sau 22 tráng sinh, miễn tuân sự chỉ huy của các anh điều khiển, chỉ nên đứng ngay ngắn và nghiêm trang nhìn lá Quốc kỳ.

III. Khi nghe tiếng còi của anh điều khiển, tất cả tráng sinh đoàn "Lê Lai" và viên chức trong Dinh Hiệp lý phải tựu ngoài sân.

IV. Khi nào có tin mừng, hay có sự thay đổi gì, đáng Khánh hạ, tráng sinh đoàn Lê Lai hát bài "Thanh niên hành khúc". Bình thường không có hát.

Sài Gòn, ngày 23 tháng 8 năm 1945

Phó tráng đoàn Lê Lai: Trương Văn Thân, ký

Chuẩn y: Thanh tra chính trị: Dương Tấn Tài, ký

Giám đốc Dinh Hiệp lý: Thái Lập Thành, ký "[7]

Tình hình cụ thể đó cho thấy, trong Cách mạng tháng Tám 1945, ở Sài Gòn và Nam Kỳ không có hình thái hai chính quyền song song tồn tại.

---

1. Trường - Chinh: *Cách mạng tháng Tám*, ST, H, 1960, tr. 9

2 Trần Văn Giàu: *Hồi ký (1940-1945)*, 1995, tr.200

3. Nhiều tác giả: *Mùa Thu cách mạng. Nhớ lại và tiến bước*, Ban khoa học xã hội Thành ủy TP Hồ Chí Minh xuất bản, 1991, tr.26-27

4. *Mùa Thu rồi - Ngày Hăm Ba*, CTQG, H, 1995, T.1, tr.225-226

5. *Báo Điện tín*, số ra ngày thứ Sáu, ngày 17 - 8 - 1945, Thư viện khoa học tổng hợp TP Hồ Chí Minh

6. André Gaudel : L'Indochine francaise en face du Japon (Đông Dương thuộc Pháp đối diện với Nhật), Edit, J. Susse, 1947, tr.17

7. Trung tâm lưu trữ quốc gia II tại TP Hồ Chí Minh, Hồ sơ KH.m A/23/218.